

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

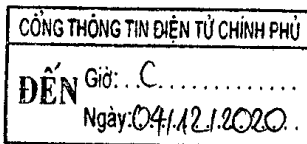
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1977/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt
Quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhâm Dương,
huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 213/TTr- BVHTTDL ngày 09 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhâm Dương, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô và ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: Có tổng diện tích là 11.340 ha, gồm toàn bộ Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhâm Dương (theo Quyết định số 2499/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ) và các khu vực dân cư tiếp giáp liền kề với di tích, thuộc các phường: An Sinh, An Phụ, Phạm Thái, Thát Hùng, Hiệp Sơn, Duy Tân, Phú Thù, Tân Dân, Minh Tân và các xã: Lê Ninh, Bạch Đằng, Hiệp Hòa, Thượng Quận, Quang Thành, Hoàn Sơn.

b) Quy mô và ranh giới lập quy hoạch:

- Diện tích Khu vực bảo vệ I và Khu vực bảo vệ II của các điểm di tích An Phụ, Kính Chủ, Nhẫm Dương, động Hàm Long, động Tâm Long, động Đốc Tít và hang chùa Mộ (theo hồ sơ xếp hạng di tích tại Quyết định số 2499/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ), có tổng diện tích là: 1.074,44 ha;

- Diện tích nghiên cứu, đề xuất đất quy hoạch mở rộng, bổ sung vào Khu vực bảo vệ II của di tích (gồm các loại đất: đồi núi, hang động, sông suối, đồng ruộng và một phần đất dân cư, nằm tiếp giáp, bao quanh các điểm di tích An Phụ, Kính Chủ, Nhẫm Dương và các hang động), có diện tích là 955,04 ha; nhằm tổ chức hệ thống giao thông kết nối các điểm di tích trong cùng một quần thể; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, các công trình phụ trợ tại khu trung tâm di tích và tại các điểm di tích riêng biệt, phục vụ việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

- Ranh giới lập quy hoạch: Phía Bắc giáp xã Lê Ninh, xã Bạch Đằng, phường Tân Dân và sông Kinh Thầy, sông Đá Vách; phía Nam giáp phường An Phụ, phường Hiệp An, xã Thượng Quận, xã Hiệp Hòa, xã Quang Thành và sông Kinh Môn; phía Đông giáp phường Phạm Thái, An Sinh, Hiệp Sơn, An Lưu, Phú Thù và sông Đá Vách; phía Tây giáp phường Thất Hùng, xã Hoàng Sơn, và sông Kinh Thầy.

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia Quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhẫm Dương; các không gian lịch sử, các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, di vật, hiện vật khảo cổ, lễ hội gắn với gắn với di tích.

b) Không gian cảnh quan, môi trường xung quanh và khu vực phát huy giá trị di tích. Mối liên hệ với các di tích, công trình, địa điểm du lịch và di sản văn hóa trong khu vực để kết nối, phát triển du lịch.

c) Các yếu tố về kinh tế - xã hội, dân cư, đô thị; các thể chế chính sách liên quan; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giao thông kết nối trong khu vực quy hoạch; tình hình sử dụng đất của cụm di tích.

d) Công tác quản lý, bảo tồn và đầu tư xây dựng tại cụm di tích.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa, tôn giáo, kiến trúc nghệ thuật, khảo cổ, văn học - Hán nôm và danh lam thắng cảnh tại Di tích quốc gia đặc biệt Quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhẫm Dương, hình thành trung tâm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, nghiên cứu khoa học của các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh Hải Dương và cả nước.

b) Tổ chức hệ thống giao thông nội bộ kết nối các điểm di tích thành một tổng thể thống nhất, để nơi đây trở thành điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế; kết nối Quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhẫm Dương với các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh khác trong vùng, tạo thành chuỗi sản phẩm du lịch phong phú, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và du lịch của tỉnh Hải Dương.

c) Xác định và điều chỉnh các ranh giới bảo vệ di tích làm cơ sở để quản lý và cấm mốc giới di tích. Xác định các khu chức năng, khu dân cư, khu bảo vệ cảnh quan môi trường. Tổ chức không gian và bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, phù hợp với các giai đoạn bảo tồn và phát huy giá trị.

d) Làm cơ sở pháp lý cho công tác lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai các nhóm dự án thành phần bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, khai quật khảo cổ và phát huy giá trị di tích theo đồ án quy hoạch được duyệt; xây dựng quy định quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích và các giải pháp quản lý, bảo vệ di tích theo quy hoạch.

4. Nội dung Nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích; nghiên cứu, đánh giá yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên liên quan đến nội dung quy hoạch:

- Nghiên cứu, khảo sát di tích:

+ Khảo sát, điều tra, sưu tầm tài liệu, số liệu về di tích lịch sử - văn hóa, khảo cổ; chụp ảnh, đo vẽ ghi, phân tích, đánh giá các hạng mục kiến trúc công trình của các cụm, điểm di tích thuộc Quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhẫm Dương; khảo sát đo đạc địa hình tỷ lệ 1/2000 theo phạm vi quy hoạch và tỷ lệ 1/500 cho khu vực bảo vệ I.

+ Khảo sát, phân tích các giá trị lịch sử, văn hóa vật thể và phi vật thể, các hiện vật qua các đợt thăm dò, khai quật khảo cổ tại các địa điểm thuộc cụm di tích Nhẫm Dương; khảo sát phân tích nội dung và các giá trị của hệ thống bia ma nhai thuộc cụm di tích Kính Chủ; phân tích, làm rõ vai trò, vị thế chiến lược của cụm di tích An Phụ dưới triều đại nhà Trần.

+ Khảo sát đánh giá tình trạng kỹ thuật, mức độ hư hại của các hạng mục công trình tại Quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhẫm Dương.

+ Khảo sát thực trạng quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; các khu vực, địa điểm khảo cổ học, vùng cảnh quan ven sông Kinh Thầy; tình hình đầu tư các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, dự án khai quật khảo cổ; các hoạt động du lịch, lễ hội và các hoạt động văn hóa khác.

- Nghiên cứu, khảo sát khu vực lập quy hoạch:

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, cơ sở hạ tầng khu vực lập quy hoạch Quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhầm Dương (bao gồm toàn bộ đất di tích theo Hồ sơ khoa học của di tích đã được xếp hạng và các phần đất nghiên cứu đề xuất mở rộng).

+ Khảo sát, đánh giá hệ thống giao thông nội bộ, hạ tầng kỹ thuật tại các điểm di tích và các tuyến giao thông kết nối giữa Quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhầm Dương với các công trình, địa điểm trong khu vực. Nhận diện nguy cơ xung đột giữa bảo tồn, phát huy giá trị di tích và sự gia tăng đô thị hóa trong khu vực quy hoạch.

+ Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội của địa phương ảnh hưởng đến việc lập và triển khai quy hoạch; tình hình đầu tư các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, thăm dò, khai quật khảo cổ, các dự án có liên quan đến phục vụ phát huy giá trị di tích; thực trạng hoạt động du lịch tại các cụm, điểm di tích và khu vực lân cận; phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

b) Xác định đặc trưng và nhận diện các giá trị tiêu biểu của Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhầm Dương; đánh giá khả năng khai thác; những hạn chế, khó khăn; các vấn đề cần giải quyết trong quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch.

c) Đề xuất nội dung và định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới:

- Kiến nghị về việc điều chỉnh ranh giới các khu vực bảo vệ di tích (Khu vực bảo vệ I và II) và khu vực đệm (nếu có) phù hợp với thực tế quản lý và phát huy giá trị di tích; xác định phân vùng chức năng, khu vực cần giải tỏa các vi phạm lấn chiếm di tích và phương án tái định cư; vùng cảnh quan thiên nhiên cần được bảo vệ (đồi núi, hang động, sông ngòi); khu vực hạn chế, kiểm soát phát triển và cho phép xây dựng mới.

- Định hướng bảo tồn, tôn tạo không gian kiến trúc cảnh quan trong khu vực quy hoạch; xác định danh mục các hạng mục di tích cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng hạng mục di tích; nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; biện pháp quản lý và bảo vệ đối với di vật, cổ vật, hiện vật khảo cổ, hệ thống bia ma nhai, đồ thờ... tại các điểm di tích; các công trình phụ trợ cần thiết phải xây dựng mới nhằm phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

- Nghiên cứu, tổ chức lại tuyến giao thông kết nối giữa các điểm di tích bảo đảm phục vụ tốt hơn nhu cầu tham quan, nghiên cứu của Nhân dân và du khách; bố trí giao thông tĩnh và các khu dịch vụ; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho tổng thể khu di tích.

- Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững; tổ chức các sự kiện văn hóa, lịch sử, tôn giáo, lễ hội,... gắn với di tích và không gian cảnh quan; xác định tuyến du lịch kết nối quần thể di tích với các điểm di tích khác của tỉnh Hải Dương và vùng phụ cận.

- Đánh giá tác động môi trường của quy hoạch. Đề xuất cơ chế và giải pháp giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường, các danh mục đầu tư xây dựng đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường di tích hiệu quả và tiết kiệm.

d) Xác định kế hoạch thực hiện quy hoạch:

- Với quy mô và tính chất là di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt, xác định kế hoạch và lộ trình thực hiện quy hoạch từ năm 2020 đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Xác định kế hoạch công tác cấm mốc giới cho khu vực bảo vệ di tích sau khi có quyết định phê duyệt đồ án Quy hoạch và các hoạt động khác theo quy định; kế hoạch triển khai các dự án tổng thể về đầu tư xây dựng, phát triển không gian và hạ tầng kỹ thuật.

- Đề xuất danh mục các nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên đầu tư phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch và khả năng đảm bảo nguồn lực thực hiện;

- Đề xuất nguồn vốn, giải pháp huy động các nguồn lực, phân bổ nguồn vốn, lộ trình đầu tư và các giải pháp quản lý, cơ chế thực hiện, phối hợp liên ngành, bảo đảm triển khai thành công quy hoạch.

5. Thành phần Hồ sơ sản phẩm quy hoạch

a) Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, bản vẽ, thành phần hồ sơ sản phẩm bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

- Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch; Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

- + Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch, tỷ lệ 1/5.000 - 1/15.000.

- + Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; các phần đất mở rộng; các khu vực cần giải tỏa vi phạm, tỷ lệ 1/2.000 - 1/5000.

+ Các bản đồ tỷ lệ 1/2000 (xây dựng trên nền bản đồ đo đạc địa hình khu vực): Bản đồ đánh giá hiện trạng tổng hợp về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, các địa điểm khảo cổ học và đánh giá quỹ đất dự kiến mở rộng; Bản đồ đánh giá hiện trạng tổng hợp hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật; Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật; Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; Bản đồ đánh giá tác động môi trường chiến lược

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích, tỷ lệ 1/2000 (tỷ lệ 1/500 tại các cụm, điểm di tích gốc).

+ Các bản vẽ phối cảnh minh họa không gian quy hoạch tại các cụm, điểm di tích (nếu có).

- Bản chụp các văn bản liên quan kèm theo, gồm: Ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng tại khu vực lập quy hoạch; Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch; văn bản thẩm định đồ án Quy hoạch di tích và các văn bản khác có liên quan.

- Hồ sơ lưu trữ đồ án quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

b) Tổ chức thực hiện

- Tiến độ: Thời gian lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được phê duyệt.

- Trách nhiệm:

+ Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;

+ Cơ quan quản lý lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương;

+ Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

+ Đơn vị tư vấn: Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Quần thể An Phụ - Kinh Chủ - Nhẩm Dương, huyện Kinh Môn; chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt quy hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hải Dương;
- Cục Di sản văn hóa (Bộ VH-TT-DL);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 43

